TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HSST
Ngày: 25/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hòa;

2. Ông Huỳnh Lý Chung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trúc Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 2562025tại Phòng xử Atrụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 552025HS ngày 2652025Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 612025QĐXXST-HS ngày 2662025đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim Thoasinh năm 1995Kiên Giangnơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: B đường H, Phường A, Quận A, Thành phố H nghiệp: Kinh doanhtrình độ văn hoá (học vấn): 6/12dân tộc: Kinhgiới tính: Nữtôn giáo: Khôngquốc tịch: Việt Namcon ông Nguyễn Văn N Phạm Thị P án: Không có tiền sự: Không cóbị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 05 ngày 20/01/2025, Đ Công an Q kiểm tra tiệm làm tóc Hana, địa chỉ B H, Phường A, Quận A phát hiện Nguyễn Thị Kim T, là chủ tiệm, đang cho 02 nhân viên là Lê Mỹ N1 (sinh năm 1993) bán dâm cho Từ Đức C; Nguyễn Thị Kim T1 (sinh năm 1999) bán dâm cho Nguyễn Tấn C1, nên đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an P1, Quận A lập biên bản phạm tội quả tang đối với T.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Kim T thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng tháng 7/2024, T sang nhượng tiệm làm tóc Hana, số B H, Phường A, Quận A, T làm chủ tiệm; T có các nhân viên là Lê Mỹ N1, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Khánh B, Nguyễn Thị N2, Trần Thị Ái T2, Trần Kim Y, Mai Thảo N3 làm tóc cho khách. Từ tháng 11/2024, để có nhiều khách, T đồng ý cho các nhân viên kích dục bằng tay và bán dâm cho khách tại tiệm của T. Thoa thu tiền vé kích dục là 150.000 đồng/người, cuối tháng sẽ chia lại cho nhân viên 30%. Đối với việc bán dâm, nhân viên tự thỏa thuận giá và khách sẽ đưa toàn bộ tiền cho nhân viên, T chỉ thu tiền vé

150.000 đồng/lượt. Tuy nhiên, từ tháng 11/2024, tại tiệm của T chưa có nhân viên nào bán dâm cho khách. Vào lúc 13 giờ 30 ngày 20/01/2025, Từ Đức C và Nguyễn Tấn C1 đến tiệm làm tóc Hana. Sau đó, C đứng ra hỏi mua dâm với giá 1.500.000 đồng/người, T đồng ý. Can đưa T 3.000.000 đồng tiền mua dâm, 300.000 tiền vé, đồng thời cho thêm 200.000 đồng, tổng cộng 3.500.000 đồng. Sau đó, Lê Mỹ N1 và C thực hiện hành vi giao cấu tại giường số 2, Nguyễn Thị Kim T1 và C1 thực hiện hành vi giao cấu tại giường số 1 tại tiệm L thì bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Lê Mỹ N1 và Nguyễn Thị Kim T1 trình bày như sau: N1 là nhân viên của tiệm L từ tháng 9/2024, Tuyến nhân viên của tiệm tóc từ đầu tháng 01/2025. Khi nhận việc, N1 và T1 được T cho biết tiệm có cho nhân viên kích dục, bán dâm với khách quen; giá bán dâm do nhân viên tự thỏa thuận và hưởng toàn bộ, T chỉ thu tiền vé 150.000 đồng/lượt. Khi làm việc tại tiệm L, N1 và T1 kích dục cho khách khi có nhu cầu, chưa bán dâm lần nào. Ngày 20/01/2025, có C và C1 đến tiệm mua dâm, C đứng ra thỏa thuận giá 1.500.000 đồng/người. T biết và nói với N1, T1 "làm đi", có nghĩa là đồng ý cho mua bán dâm. Can đưa T 3.000.000 đồng tiền mua dâm, 300.000 tiền vé, cho thêm 200.000 đồng, tổng cộng 3.500.000 đồng. Khi N1 và T1 đang thực hiện hành vi giao cấu với khách thì bị bắt quả tang. Việc N1 và T1 bán dâm là tự nguyện để kiếm thêm tiền, không bị T ép buộc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Khánh B, Nguyễn Thị N2, Trần Thị Ái T2, Trần Kim Y, Mai Thảo N3 trình bày như sau: Băng, N2, T2, Y, N3 là nhân viên làm tóc tại tiệm L. Khi nhận việc, N1 và T1 được T cho biết tiệm có cho nhân viên kích dục, bán dâm với khách quen; giá bán dâm do nhân viên tự thỏa thuận và hưởng toàn bộ, T chỉ thu tiền vé 150.000 đồng/lượt. Từ trước đến ngày bị phát hiện B, N2, T2, Y, N3 không có bán dâm, chỉ kích dục bằng tay khi khách có yêu cầu.

Tại cơ quan điều tra, Từ Đức C và Nguyễn Tấn C1 trình bày như sau: Ngày 20/01/2025, C và C1 đến tiệm L, địa chỉ B H, Phường A, Quận A để mua dâm. C đứng ra thỏa thuận giá 1.500.000 đồng/người. Sau đó, C đưa cho T 3.000.000 đồng tiền mua dâm, 300.000 tiền vé, cho thêm 200.000 đồng, tổng cộng 3.500.000 đồng. Khi cả 02 đang thực hiện giao cấu với N1 và T1 thì bị phát hiện như trên. Can và C1 biết tiệm L có bán dâm do trước đó đi gội đầu tại tiệm thì được nhân viên tiệm gợi ý. Đây là lần đầu C và C1 mua dâm, trước đó, C và C1 chỉ yêu cầu kích dục bằng tay.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSQ11 ngày 23 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T tội danh "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; có ấn định thời gian thử thách; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 3.500.000 đồng; tịch thu và tiêu hủy: 02 bao cao su, 02 vỏ bao đã sử dụng; 15 bao cao su chưa sử dụng; 01 cuốn sổ ghi chép doanh thu của tiệm L; trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 plus màu hồng và số tiền 950.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 14 giờ 05 ngày 20/01/2025, Đ Công an Q kiểm tra tiệm L, địa chỉ B H, Phường A, Quận A bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T, là chủ tiệm, đang cho 02 nhân viên là Lê Mỹ N1 bán dâm cho Từ Đức C và Nguyễn Thị Kim T1 bán dâm cho Nguyễn Tấn C1 với giá 3.000.000 đồng. Việc thỏa thuận giá bán dâm và người trực tiếp trả tiền cho bị cáo T là Từ Đức C.

Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Lê Mỹ N1, Nguyễn Thị Kim T1, Nguyễn Khánh B, Nguyễn Thị N2, Trần Thị Ái T2, Trần Kim Y, Mai Thảo N3 chỉ có hành vi kích dục nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Kim T1, Lê Mỹ N1 có hành vi bán dâm và Từ Đức C, Nguyễn Tấn C1 có hành vi mua dâm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.500.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính của T nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- 02 bao cao su, 02 vỏ bao đã sử dụng; 15 bao cao su chưa sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 plus màu hồng và số tiền 950.000 đồng, là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- 01 cuốn sổ ghi chép doanh thu của tiệm L, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án 25/6/2025.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 bao cao su, 02 vỏ bao đã sử dụng; 15 bao cao su chưa sử dụng; 01 cuốn sổ ghi chép doanh thu của tiệm L;

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 plus màu hồng và số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng);

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 386/LNK-CSHS ngày 21/5/2025, Lệnh nhập kho vật chứng số 1439/LNK-CSHS (Q11) ngày 03/4/2025 và Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/01/2025).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 – Công an TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- UBND: P.1 Q11 TP . HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.